

Bản án số: 156/2021/HSST  
Ngày: 21 - 9 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Nhung

Bà Mùa Thị Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 01/8/1966 tại N.

Nơi ĐKKHKT: Đội X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Bản T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/10 PT; Con ông: Nguyễn Văn K (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N (đã chết); Có vợ: Phạm Thị N - sinh năm 1968 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án: không, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 29/HSST ngày 02/02/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 cải tạo không giam giữ về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản (Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, được coi là đương nhiên xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 03/6/2021 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 03/6/2021, tổ công tác Công an phường H, thành phố Đ phối hợp với Công an phường M, thành phố Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc Tổ dân phố Y, phường M, phát hiện Nguyễn Văn H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAWE màu đỏ đeo BKS 27F8 – 98xx có biểu hiện nghi vi phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, H tự nguyện khai nhận đang cất giấu ma túy trên người. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ trong túi áo ngực phía trước bên phải đang mặc của H một cục chất bột màu trắng đục. Nguyễn Văn H khai nhận đó là ma túy, H mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Bản X, xã T, huyện Đ vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/6/2021 với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu trong túi áo ngực phía trước bên phải đang mặc của mình rồi điều khiển xe về nhà, khi đi đến khu vực Tổ dân phố Y, phường M thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cục chất bột màu trắng đục khối lượng 0,36 gam; 01 xe mô tô nhãn hiệu HODA WAWE BKS 27F8 – 98xx kèm chìa khóa của xe. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 01 thẻ Căn cước công dân số 036066000xxx cấp ngày 10/2/2017 mang tên Nguyễn Văn H.

Tại bản kết luận giám định số 289/GĐ-PC09 ngày 11/6/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ là 0,36 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKSTPĐBP ngày 31/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,33 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 11 giờ 15 phút ngày 03/6/2021 tại khu vực Tổ dân phố Y, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, Nguyễn Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,36 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Ngày 02/02/2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 cải tạo không giam giữ về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, được coi là đương nhiên xóa án tích. Tuy nhiên nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã sử dụng ma túy, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại

phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,36 gam Heroine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ để giám định còn lại 0,33 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo BKS 27F8 – 98xx nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$  màu đỏ (thực tế xe khi thu giữ) và theo Giấy đăng ký mô tô, xe máy thể hiệu xe nhãn hiệu HONDA WAVE màu Đỏ - Xám - Đen, số máy: 0070xxx kèm chìa khóa của xe: Quá trình điều tra xác định đây là xe của anh Trần Văn S - sinh năm 1979, cư trú tại Tổ dân phố z, phường H, thành phố Đ cho chị Phạm Thị N (vợ bị cáo) mượn. Anh S và chị N đều không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu, việc trả lại xe là đúng quy định pháp luật. Do quyền lợi của anh S đã được giải quyết nên Tòa án không xác định anh S và chị N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và không triệu tập đến xét hỏi tại phiên tòa.

Đối với 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H, qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ bị cáo (người bị cáo ủy quyền nhận hộ). Do đó HĐXX không xem xét xử lý.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (03/6/2021).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,33 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định (đã niêm phong).

*(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2021).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2021).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**